

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 12/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Dưỡng và ông Võ Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số F N, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Trần Thanh V, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2001, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, căn cước công dân số: 045201007448 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 02 tháng 10 năm 2023; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, sinh năm 1970, con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1978 cả hai hiện trú tại khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 23/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 17 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 91/2022/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Đã chấp hành xong ngày 09/9/2023).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/10/2015, bị Công an phường Đ, thành phố Đ xử phạt Cảnh cáo theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPVPHC ngày 06/10/2005 về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thọ Q, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2004, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, căn cước công dân số: 045204005512 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự

Xã hội cấp ngày 13 tháng 5 năm 2021; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thọ P, sinh năm 1972 (đã chết); con bà Nguyễn Thị Bi B, sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, hiện đang sống tại nước Lào; vợ: Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 2006, hiện trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; con: 01 con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 2006; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 28/10/2024, Trần Thanh V đến tại khu vực đường H thuộc địa phận khu phố A, phường Đ, thành phố Đ hỏi và gặp được người đàn ông tên K (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) mua được 40 viên ma túy với giá 500.000 đồng. Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 30/10/2024, V sử dụng một mình hết 10 viên.

Vào chiều ngày 30/10/2024, có một người thanh niên tên S1 (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) sử dụng tài khoản Z (tên Z là “疲れた”) liên lạc đến tài khoản Zalo tên “Nhỏ Nobiita” của Lê Thọ Q hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy tổng hợp và hẹn giao ma túy tại khu vực gác chắn tàu, đường H thuộc địa phận Khu phố D, thị trấn Á, huyện T. Sau đó Q sử dụng tài khoản Zalo “Nhỏ Nobiita” của mình nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Eng Đen Aztec” của Trần Thanh V nói có người liên hệ mua 2.000.000 đồng ma túy và được V báo là bán 80 viên. Tuy nhiên, do V không đủ ma túy để bán nên gọi lại nói với Q chỉ còn 30 viên ma túy bán với giá 1.000.000 đồng, Q đồng ý và đợi V vào cùng đi giao. V thuê một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) chở vào nhà Q. Đến 15 giờ 41 phút khi người thanh niên tên S1 gọi điện qua số Zalo cho Q, thì Q nói chỉ còn 30 viên ma túy với giá 1.000.000 đồng, mặc dù không đủ số lượng ma túy nhưng người thanh niên tên S1 vẫn đồng ý mua, sau đó S1 nói Q đến khu vực đường tàu, đi theo đường H thị trấn Á chạy lên xã T để giao ma túy. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, V đến nhà Q, sau đó Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74G1-166.38 của chị Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 2006, trú tại thôn P, xã T, huyện T (là vợ của Q) chở V cùng đi giao ma túy, quá trình đi cùng với nhau, V nói với Q sau khi giao ma túy xong, V sẽ cho Quyền 300.000 đồng tiền công. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô chở V đến khu vực gần gác chắn tàu, phía trước nhà số D đường H, khu phố D, thị trấn Á, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Á dừng phương tiện kiểm tra, V đã lấy từ trong túi quần phía trước bên phải giao nộp: 03 đoạn ống nhựa có chứa tổng cộng 29 viên ma túy và 03 mảnh màu hồng bị vỡ. Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

đối với Trần Thanh V và Lê Thọ Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện liên quan để điều tra, xác minh làm rõ.

Tại Bản Kết luận giám định số 1201/KL-KTHS ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

“Mẫu 29 viên nén màu hồng và 03 mảnh viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 2,68g (hai phẩy sáu tám gam)”. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”

Cáo trạng số 05/CT-VKSTP ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Trần Thanh V và Lê Thọ Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh V và Lê Thọ Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thanh V 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thọ Q 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong và ký hiệu MT1201 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng, 02 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh, kiểu máy: Iphone 12 Pro Max, số máy: MG913LL/A, số sê-ri: F2LHV5RL0D42, số IMEI: 354506125727360, số IMEI2: 354506125517423, kèm theo sim điện thoại số 0834.893.441, 01 điện thoại di động màu xanh, tên máy: Iphone 11, số máy: MWN62CH/A, số sê-ri: G0NCW1K8N740, số IMEI: 356584109286974, số IMEI2: 356584109742729 kèm theo sim điện thoại số 0862.043.161 của Trần Thanh V và Lê Thọ Q đã sử dụng để liên lạc bán ma túy vào ngày 30/10/2024.

Đối với người đàn ông tên K bán ma túy cho Trần Thanh V vào ngày 28/10/2024 và người thanh niên tên S1 sử dụng tài khoản Z (tên Z là “疲れた”) mua ma túy của Trần Thanh V và Lê Thọ Q vào ngày 30/10/2024: Cơ quan điều tra đã áp dụng nhiều biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch của hai người này nên chưa có căn cứ để xử lý, sau này khi xác định được sẽ xử sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Mỹ L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà L là vợ của bị cáo Lê Thọ Q. Vào ngày 09/02/2024, bà đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74G1-166.38, nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen của ông Trần H, sinh năm 1994, trú tại: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, hai bên

có lập giấy tờ mua bán. Đến ngày 30/9/2024, bà L mới đăng ký kết hôn với bị cáo Lê Thọ Q. Ngày 30/10/2024, bà để xe mô tô biển kiểm soát 74G1-166.38 ở nhà, bị cáo Q và V tự ý lấy xe của bà điều khiển đi bán ma túy, bà hoàn toàn không biết việc này. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe này cho bà để bà làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc; vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 30/10/2024 tại khu vực gần gác chắn tàu, phía trước nhà số D đường H, Khu phố D, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Trần Thanh V và Lê Thọ Q đã có hành vi mang ma túy đi bán cho một thanh niên tên S1 (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) nhưng chưa kịp bán thì lực lượng Công an bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo V và Q, thu giữ 03 đoạn ống nhựa có chứa tổng cộng 29 viên ma túy và 03 mảnh màu hồng bị vỡ.

Tại Bản Kết luận giám định số 1201/KL-KTHS ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: “*Mẫu 29 viên nén màu hồng và 03 mảnh viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 2,68g. (hai phẩy sáu tám gam)*”. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thanh V và Lê Thọ Q bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Thanh V và Lê Thọ Q là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phản nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và

xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Thanh V từng có tiền án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 17 tháng tù theo Bản án số 91/2022/HSST (Đã chấp hành xong ngày 09/9/2023), lần này bị cáo V lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và quá trình nhân thân của các bị cáo, thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Trần Thanh V và Lê Thọ Q đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 04 và 05/2024/HSST-QĐTG ngày 14/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong. Các bị cáo bị xử phạt tù, tính ngày bản án có hiệu lực pháp luật không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra Quyết định tạm giam đối với các bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Đối với người đàn ông tên K bán ma túy cho Trần Thanh V vào ngày 28/10/2024 và người thanh niên tên S1 sử dụng tài khoản Z (tên Z là “疲れた”) mua ma túy của Trần Thanh V và Lê Thọ Q vào ngày 30/10/2024: Cơ quan điều tra đã áp dụng nhiều biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch của hai người này nên chưa có căn cứ để xử lý, sau này khi xác định được sẽ xử sau.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với 01 túi niêm phong ký hiệu MT1202, bên trong chứa 25 viên ma túy có khối lượng 2,27 gam và chất bột màu hồng có khối lượng 0,38 gam là ma túy loại Methamphetamine, cùng bao gói sau giám định của Phòng K1 Công an tỉnh Q. Đây là vật cầm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, kiểu máy: Iphone 12 Pro Max, số máy: MG913LL/A, số sê-ri: F2LFV5RL0D42, số IMEI: 354506125727360, số IMEI2: 354506125517423, kèm theo sim điện thoại số 0834.893.441, 01 điện thoại di động màu xanh, tên máy: Iphone 11, số máy: MWN62CH/A, số sê-ri: G0NCW1K8N740, số IMEI: 356584109286974, số IMEI2: 356584109742729 kèm theo sim điện thoại số 0862.043.161 của Trần Thanh V và Lê Thọ Q đã sử dụng để liên lạc bán ma túy vào ngày 30/10/2024. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74G1-166.38, nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen được bị cáo V và Q sử dụng để đi bán ma túy. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định: Vào ngày 09/02/2024, bà L mua lại chiếc xe này của ông Trần H, sinh năm 1994, trú tại: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị hai bên có lập giấy tờ mua bán với nhau. Đến ngày 30/9/2024, bà L mới đăng ký kết hôn với

bị cáo Lê Thọ Q, cho nên đây là tài sản riêng của bà L có trước khi kết hôn với bị cáo Q. Vào ngày 30/10/2024, bị cáo Q và bị cáo V đã tự ý lấy và sử dụng xe đi bán ma túy, bà L hoàn toàn không biết nên cần trả lại chiếc xe này cho bà L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh V và Lê Thọ Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Thanh V: 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Lê Thọ Q: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 túi niêm phong ký hiệu MT1202 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 túi niêm phong ký hiệu M2, bên trong gồm có: một túi ni long trong suốt chứa một đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng, kích thước (7,5x1) cm, hai đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, kích thước (7,5x1) cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh, kiểu máy: Iphone 12 Pro Max, kèm theo sim điện thoại số 0834.893.441 của Trần Thanh V và 01 điện thoại di động màu xanh, tên máy: Iphone 11 kèm theo sim điện thoại số 0862.043.161 của Lê Thọ Q.

- Trả lại cho bà Bùi Thị Mỹ L 01 (một) xe mô tô BKS 74G1-166.38; số loại AIRBLADE, nhãn hiệu: Honda; màu: đen (xe máy đã qua sử dụng).

(Đặc điểm của vật chứng nêu ở trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2025 giữa Công an huyện T, tỉnh Quảng Trị và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Thanh V và Lê Thọ Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS, Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

Phan Đăng Khoa